

# VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

(Trung Quán Bảo Hành Vương Chính Luận)

Tiếng Phạn: Rājaparikathā-ratnamāla.

Tiếng Tạng: རྒྱལ་པོ་ལ་གཏམ་བྱ་བ་རིན་པོ་ཆའི་མེང་བ་ཞེས་བྱ་བ་བཞུགས་སོ།།

Tác giả: Thánh Bồ Tát Long Thọ

Kính lễ tất cả Chư Phật và Bồ Tát

## CHƯƠNG I SINH CÔI CAO VÀ QUYẾT ĐỊNH THIỆN<sup>1</sup>

- 1/ Con kính lễ Đấng Nhất Thiết Trí  
Ngài là bạn thân độc nhất của mọi hữu tình  
Giải thoát tất cả lỗi lầm  
Mọi công đức trang nghiêm.
- 2/ Vì Quốc Vương tu hành Phật Pháp  
Tôi sẽ dạy chuyên nhất hướng thiện  
Cho ai muốn thực hành  
Làm pháp khí<sup>2</sup> chứa diệu pháp.
- 3/ Trước tiên là pháp sinh côi cao  
Sau đó xuất sinh quyết định thiện  
Do sinh được côi cao  
Tuần tự đạt quyết định thiện.
- 4/ Côi cao an lạc thiện lành  
Quyết định thiện là Giải thoát  
Tóm lại phương pháp thành tựu hai nhân này  
Gom trong niềm tin và Trí tuệ.
- 5/ Có tín tâm nương tựa Pháp  
Trí tuệ biết đúng đắn  
Hai điều này, chính yếu là trí tuệ  
Niềm tin đi trước trí tuệ.

---

<sup>1</sup> Giải thoát quả vị Phật

<sup>2</sup> Pháp khí: đồ vật chứa pháp

- 6/ Pháp nào có thể chiến thắng  
Dục, sân, sợ hãi và si mê  
Pháp đó chính là niềm tin  
Pháp khí thù thắng của quyết định thiện.
- 7/ Ai khéo quán sát toàn diện  
Mọi hành động của thân ngữ ý  
Biết làm lợi ích cho mình và kẻ khác  
Thường thực hành như thế là người Trí.
- 8/ Không sát sinh, trộm cắp  
Bỏ tà hạnh vợ người  
Không nói dối, lời ly gián  
Lời thô ác, phù phiếm.
- 9/ Tâm không tham, không làm hại  
Bỏ tất cả tà kiến  
Đây là mười nghiệp đạo trắng (thiện nghiệp)  
Ngược lại là mười nghiệp đạo đen (bất thiện nghiệp).
- 10/ Không uống rượu, chánh mạng, tâm từ,  
Bất hại, cung kính bố thí  
Cúng dường bậc đáng cúng  
Lược thuyết pháp là như vậy.
- 11/ Nếu chỉ hành khổ hạnh bức não thân  
Đây không phải là pháp sinh cõi cao  
Vì không từ bỏ hại kẻ khác  
Không lợi ích cho ai.
- 12/ Không hành trì bố thí,  
Tín, trì giới, nhẫn nhục  
Diệu pháp con đường lớn sáng ngời  
Tự hành hạ thân thể như loài vật  
Đi vào đường hiểm ác sai lạc.
- 13/ Luân hồi thảm họa tịch liêu  
Cây chúng sinh bất an không bờ bến  
Độc phiền não loạn thân tâm  
Đi mãi miết trong mù tăm vô định.
- 14/ Sát sinh, thọ mạng ngăn ngại  
Tồn hại bị nhiều người hãm hại

- Trộm cắp bị nghèo khổ thiếu thốn  
Tà dâm gặp nhiều kẻ oán thù.
- 15/ Nói dối bị phi báng  
Lời ly gián thì bị thân quyến phân ly  
Lời thô ác thì phải bị nghe tiếng xấu  
Nói phù phiếm thì lời nói không được tôn trọng.
- 16/ Tâm tham lam sẽ làm hy vọng tiêu tan  
Hại tâm sẽ gặp nhiều sợ hãi  
Tà kiến sẽ gặp ác kiến sai lầm  
Uống rượu sẽ làm tâm cuồng loạn.
- 17/ Lấy của không cho sẽ bản cùng  
Tà mạn sẽ bị lừa gạt  
Tự cao sẽ sinh vào giai cấp thấp  
Ghen tỵ sẽ bị thiếu uy đức.
- 18/ Sân hận thì dung sắc xấu xí  
Không học hỏi bậc trí sẽ ngu si  
Mọi quả báo xấu này đến trước  
Sau này sinh vào nẻo ác.
- 19/ Thông thường các bất thiện chín mùi  
Như ở trước đã nói  
Ngược lại từ bỏ chúng  
Thì mọi thiện quả sinh khởi.
- 20/ Bất thiện nghiệp là hành động  
Sinh khởi từ tham, sân, si  
Thiện nghiệp sinh khởi từ  
Vô tham, vô sân và vô si.
- 21/ Bất thiện chịu khổ não  
Tương ứng tái sinh ác  
Thiện sinh ra mọi an lạc  
Tái sinh cõi an lành.
- 22/ Hãy bỏ mọi bất thiện  
Của thân, lời và ý  
Thường làm các điều thiện  
Nên dạy ba pháp này.

- 23/ Pháp này được giải thoát  
 Địa ngục, ngạ quỷ và bàng sinh  
 Hưởng phước lạc trời, người  
 Sinh trong dòng vương quyền.
- 24/ Cảm thọ an lạc ở cõi thiên  
 Vô lượng, vô sắc, Phạm Thiên, v.v...  
 Như trên lược nói quả  
 Pháp này sinh cõi cao.
- 25/ Phật dạy pháp quyết định thiện  
 Vi tế thâm sâu rất khó thấy  
 Kẻ ấu trĩ ít nghe  
 Khiến cho họ kinh hãi.
- 26/ Không có ngã thì sẽ không hiện hữu  
 Không ngã sở sẽ không hiện hữu  
 Điều này làm cho kẻ phàm phu sợ hãi,  
 Trí giả diệt trừ mọi sợ hãi.
- 27/ Tất cả chín<sup>3</sup> chúng sinh  
 Từ ngã chấp mà có  
 Chấp thủ ngã sở có chín chúng sinh  
 Phật chỉ dạy chuyên nhất  
 Lợi lạc cho chúng sinh.
- 28/ Nói có ngã và ngã sở  
 Là nghịch với thắng nghĩa  
 Do chúng biết toàn diện chân lý  
 Thì cả hai không khởi.
- 29/ Các uẩn sinh từ ngã chấp  
 Ngã chấp là nghĩa giả dối  
 Nếu hạt giống hư giả  
 Thì làm gì có thật sinh.
- 30/ Do thấy uẩn không thật  
 Sẽ đoạn trừ ngã chấp

---

<sup>3</sup> རྒྱུ་ལྔ་ = རྒྱུ་དྲུག་ chín chúng sinh: Năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức uẩn) cộng với bốn đại (đất, nước, lửa, gió) hoặc là cửu sinh: từ dục giới chết, vãng sinh ba giới; từ sắc giới chết, vãng sinh ba giới; từ vô sắc giới chết, vãng sinh ba giới. Ba giới hữu tình vãng sinh chín xứ gọi là cửu sinh.

- Ngã chấp đã đoạn diệt  
Về sau uẩn không sinh.
- 31/ Ví như nhờ chiếc gương  
Hiện hình gương mặt mình  
Không thật có mây may  
Khuôn mặt trong chiếc gương.
- 32/ Cũng vậy nương vào các uẩn  
Là đối tượng ngã chấp  
Giống như ảnh gương mặt mình  
Làm gì có thật tính?
- 33/ Giả sử không phụ thuộc vào gương  
Gương mặt không hiện ra  
Cũng vậy không lệ thuộc vào uẩn  
Thì ngã chấp không sinh.
- 34/ Thánh giả A Nan Đà  
Chứng đắc như thị nghĩa  
Đắc được tịnh pháp nhãn  
Vì các tỳ kheo trùng tuyên.
- 35/ Cho đến khi nào còn chấp uẩn  
Khi ấy còn có ngã chấp  
Nếu có ngã chấp thì cũng có nghiệp  
Từ đó lại có tái sinh.
- 36/ Vòng sinh tử luân hồi  
Xoay tròn như vòng lửa  
Không đầu, cuối, giữa, ba đường  
Làm nhân tương tác nhau luân chuyển.
- 37/ Do vậy cả hai tự tính (vô sinh)  
Trong ba thời gian đều không sinh  
Ngã chấp đã đoạn tận  
Thì nghiệp và tái sinh cũng chấm dứt.
- 38/ Ai thấy được nhân quả  
Sự sinh ra và diệt tận  
Thì không nghĩ rằng thế gian  
Là hữu biên hoặc vô biên.

- 39/ Nghe pháp này sẽ diệt mọi khổ đau  
Nhưng đối với kẻ ngu si  
Không quán sát toàn diện  
Không biết sinh run sợ,  
Ghét bỏ pháp vô úy.
- 40/ Ông (Tiểu Thừa) không hề sợ hãi  
Niết Bàn không tất cả<sup>4</sup>  
Tại sao ông lại sợ hãi  
Giải thích chúng là không?
- 41/ Giải thoát không có ngã  
Nếu giải thoát giống như thế  
Tại sao Ông không thích  
Đoạn diệt uẩn và ngã?
- 42/ Niết Bàn pháp vô, cũng là không  
Làm gì có pháp hữu?  
Diệt chấp thủ pháp hữu và pháp vô  
Nên biết là Niết Bàn.
- 43/ Tóm lại Người thấy không  
Nói không có quả của nghiệp  
Làm phi phước, đi vào nẻo ác  
Gọi đó là tà kiến.
- 44/ Tóm lại Người thấy có  
Chấp nhận có nghiệp quả  
Nhân phước thiện tương ứng cõi lành  
Gọi đó là chánh kiến.
- 45/ Trí tuệ tiêu diệt chấp có, không  
Vượt qua tội và phước  
Phật dạy là giải thích  
Khỏi nẻo thiện và ác.
- 46/ Do thấy có nguyên nhân sinh  
Vượt qua được chấp *không*  
Cũng do thấy nguyên nhân diệt  
Không chấp nhận thật *có*.

---

<sup>4</sup> Các uẩn đoạn diệt

- 47/ Tiền sinh và cùng sinh  
Không là nhân chân thật  
Không được biết có sinh  
Giả lập và chân thật.
- 48/ Cái này có thì cái kia sinh  
Vì như có dài thì có ngắn  
Cái này sinh thì cái kia sinh  
Ví như ánh sáng từ ngọn đèn.
- 49/ Có dài nên có ngắn  
Không phải là tự khởi  
Ví như không có ngọn đèn  
Thì cũng không phát ánh sáng.
- 50/ Thấy quả sinh từ nhân  
Tương tự thế gian này chấp nhận  
Chấp nhận sinh từ hý luận  
Không chấp nhận là không.
- 51/ Không sinh từ hý luận diệt  
Như là chân thật có  
Không rời vào chấp có  
Giải thoát khỏi hai biên.
- 52/ Thấy hình sắc từ xa  
Đến gần sẽ thấy rõ hơn  
Nếu quán nắng<sup>5</sup> là nước  
Tại sao đến gần không thấy?
- 53/ Cũng vậy ở từ xa  
Thế gian thấy chân thật  
Những ai đến gần không thấy  
Vô tướng như quán nắng.
- 54/ Như quán nắng giống nước  
Không phải là nước thật  
Uẩn tương tự như là ngã  
Chúng không là thật ngã.

---

<sup>5</sup> Nắng phản chiếu trên sa mạc thì lóng lánh như nước

- 55/ Quáng nắng cho là nước  
 Nghĩ thế rồi đến đó  
 Nếu không phải nước gọi là nước  
 Chấp trước này là ngu si.
- 56/ Thế gian nói (uẩn) có hoặc không  
 Giống như quáng nắng  
 Chấp trước này là ngu si  
 Si mê thì không giải thoát.
- 57/ Kẻ theo “*không*” đoạ cõi ác  
 Kẻ chấp “*có*” sinh cõi lành  
 Do biết đúng như thật  
 Không rơi vào hai biên là giải thoát.
- 58/ Biết đúng như sự thật  
 Không chấp có và không  
 Không rơi vào kẻ chấp không  
 Tại sao không trở thành kẻ chấp có
- 59/ Nếu bác bỏ có tự tính  
 Nghĩa là (TQ<sup>6</sup>) rơi vào *không* (đoạn kiến)  
 Tương tự nếu bác bỏ không  
 Tại sao không nói *có*?
- 60/ Nghĩa là (TQ) không chấp nhận *không*  
 Không làm (các ác hạnh)  
 Tâm không (nghĩ việc ác)  
 Vì nương đạo Bồ Đề  
 Làm thế nào nói *không*?
- 61/ Nếu hỏi người thế gian  
 Số luận, đệ tử của con cú  
 Và Ly hệ phái chủ trương  
 Các uẩn là hữu tình  
 (Họ không thể nói được)  
 Vượt qua có và không
- 62/ Do đó Chư Phật tuyên thuyết  
 Giáo lý bất tử thâm sâu  
 Vượt qua có và không

---

<sup>6</sup> TQ: Trung Quán



Nên biết đặc thù của Pháp Phật.

- 63/ Đã hoại diệt thì không đến không đi  
Cũng không trụ trong sát-na  
Thế gian ba đời: quá khứ, v.v...  
Tương tự, uẩn làm gì có thật?
- 64/ Bởi vì cả hai đều chân chánh  
Không trụ, đến và đi  
Đâu có gì khác biệt nghĩa  
Thế gian và Niết Bàn?
- 65/ Không trụ nên không là  
Chân chánh sinh và diệt  
Sự sinh, trụ và diệt  
Làm sao có thật nghĩa?
- 66/ Nếu thực thể thường hằng  
Tại sao là sát na  
Nếu nó không biến chuyển  
Thế nào thành cái khác?
- 67/ Sát na sẽ hoại diệt  
Từng phần hoặc toàn bộ  
Do không thấy sự không tương đồng  
Cả hai đều không hợp lý.
- 68/ Nếu là sát na thì không trọn vẹn  
Làm sao thành cũ kỹ?  
Nếu sát na cố định  
Làm sao thành cũ kỹ?
- 69/ Sát na có kết cuộc  
Tương tự, cần quán sát đầu, giữa  
Bản chất của ba sát na  
Thế gian không trụ trong sát na.
- 70/ Cũng vậy nên suy tư  
Sát na đầu, giữa, cuối  
Cũng không phải là tự và tha  
Đầu, giữa và cuối cùng.
- 71/ Do khác phần chẳng phải một

Cũng không có vô phương phần  
Không có một thì cũng không có nhiều  
Không cũng không có không.

- 72/ Hoại diệt do đối trị  
Thì có trở thành không?  
Vì (tự tính) không thể hiện hữu  
Làm gì đối trị bị hoại diệt?
- 73/ Bởi vì (đạt) Niết Bàn  
Không che chướng nghĩa thế gian  
Câu hỏi về thế giới hữu biên  
Đấng Chiến Thắng yên lặng.
- 74/ Bởi vì pháp thậm thâm như vậy  
Không dạy cho chúng sinh  
Không phải là pháp khí  
Vì điều đó người trí biết  
Phật là Đấng toàn tri.
- 75/ Chư Phật Chánh Đẳng Giác  
Chứng tri tuyên thuyết  
Pháp quyết định thiện như trên  
Thâm sâu, không chấp trước, vô trụ
- 76/ Có người sợ hãi pháp vô trụ này  
Chúng sinh thích an trụ (Pháp có thật tính)  
Không vượt qua có và không  
Người vô trí bị suy bại.
- 77/ Những người sợ hãi trụ vô úy  
Khiến tổn hại mình và kẻ khác  
Quốc Vương nên thực hành  
Pháp không suy bại như trên.
- 78/ Quốc Vương không bị suy bại  
Pháp như lý xuất thế  
Không lệ thuộc hai biên  
Trong Chánh Kinh giải thích.
- 79/ Giải thích nghĩa thâm sâu  
Vượt qua hành động tội và phước

Ngoại giáo và nội tông cũng chưa từng  
Nằm mùi kinh sợ về vô trụ.

- 80/ Hữu tình không là đất, không là nước  
Không là lửa, không là gió,  
Không phải là hư không  
Không là thức, không là tất cả  
Ngoài chúng ra, gì là hữu tình.
- 81/ Vì sáu giới tụ hợp thành chúng sinh  
Nên không có thực thể  
Tương tự từng mỗi giới  
Do tụ hợp thành, không thực thể.
- 82/ Uẩn không phải là ngã  
Ngã không nương vào uẩn  
Uẩn không nương vào ngã  
Không có uẩn thì cũng không thấy  
Một cái ngã đơn độc  
Uẩn ngã không hoà quyện như củi lửa  
Làm gì có ngã như thế?
- 83/ Ba đại chúng không là đất  
Ba đại chúng không nương ở trong đất  
Đất không nương vào ba đại chúng  
Không ba đại chúng thì đất không tồn tại  
Tương tự, từng đại chúng cũng như trên  
Các đại chúng cũng giả dối như ngã.
- 84/ Đất, nước, gió và lửa  
Mỗi đại cũng không có thực thể  
Không có ba đại, không có từng đại một  
Không có một, cũng không có ba.
- 85/ Nếu không ba đại, không có từng đại một  
Không có một cũng không có ba  
Không phải tự có riêng biệt  
Làm thế nào tụ hợp sinh thành?
- 86/ Giả sử tự nó có riêng biệt  
Không củi tại sao không có lửa?  
Giống như nước, gió và đất  
Sự dao động, cản trở và gom lại

- 87/ Giả sử lửa là phổ biến  
Làm thế nào theo ông (không phụ thuộc)  
Ba đại chủng khác  
Cả ba phụ thuộc duyên sinh  
Cũng không thể là pháp không tương đồng.
- 88/ Chúng tự có riêng biệt  
Tại sao có sự tương quan nhau?  
Chúng không tự có riêng biệt  
Tại sao chúng tương quan nhau?
- 89/ Nếu không tự hiện hữu riêng biệt  
Gì là một, những đại còn lại  
Không tụ họp thì không trụ một chỗ  
Đã tụ họp thì không tự tồn tại riêng biệt.
- 90/ Bốn đại không tự tồn tại riêng biệt  
Làm gì có tự tướng của mỗi đại?  
Không tự mỗi đại, cũng không nhiều đại  
Giải thích tự tướng ấy  
Trên phương diện tương đối.
- 91/ Màu sắc, hương, vị, xúc  
Chúng đều y theo nguyên lý này  
Các mắt, thức và sắc  
Vô minh, nghiệp và sinh.
- 92/ Tác nhân, nghiệp, hành động và số lượng  
Tồn tại, nhân quả, thời gian,  
Dài, ngắn v.v... các đối tượng được nhận biết  
Danh và hữu danh đều tương tự
- 93/ Đấng Năng Nhân Vương dạy rằng:  
Đất, nước, lửa, và gió  
Dài ngắn, vi tế và thô thiển, thiện v.v...  
Đều ngưng bật trong trí (Đấng Trì Định).
- 94/ Đấng biến chủ vô biên  
Thức không thể chứng minh  
Phạm vi đất, nước, lửa,  
Gió không thể đạt được.

- 95/ Trong đó có dài và ngắn  
Tế thô, thiện bất thiện  
Cũng như danh và sắc v.v...  
Hoàn toàn bị ngưng bật.
- 96/ Do trước tâm thức không biết  
Thấy có thật tự tính  
Về sau nhận thức thấy không tự tính  
Không phải trước có tự tính sau thành không.
- 97/ Thức và đối tượng được nhận thức  
Tất cả là củi lửa của tâm thức (tu huệ sinh)  
Phân tích như chúng là  
Ánh lửa sẽ thiêu cháy, được an tịnh.
- 98/ Trước do chưa biết mà gán cho (có tự tính)  
Sau xác biết chân như (vô tự tính)  
Khi chưa tìm ra pháp hữu (có tự tính)  
Làm sao biết được pháp vô?
- 99/ Bản thể sắc chỉ là danh xưng  
Hư không cũng chỉ là danh xưng  
Không có đại chúng thì làm sao có sắc?  
Cho nên (danh xưng) cũng chỉ là danh xưng
- 100/ Thọ, tướng, hành và thức  
Đều giống như các đại chúng  
Nên tư duy ngã tương tự  
Cho nên sáu giới không có ngã.

## CHƯƠNG II

### SỰ KẾT HỢP NHÂN QUẢ CỒI CAO VÀ QUYẾT ĐỊNH THIÊN

- 101/ Như từng bẹ cây chuối  
Bị tách rời hoàn toàn  
Không có gì, cũng như hữu tình  
Tách từng giới như trên.
- 102/ Chư Đấng Chiến Thắng dạy  
Tất cả các pháp đều vô ngã  
Vì Quốc Vương dạy rằng  
Sáu giới tất cả đều vô ngã.
- 103/ Như vậy ngã và vô ngã  
Không thấy chân thật tính  
Đại Năng Nhân Vương bác bỏ  
Ngã kiến và vô ngã kiến.
- 104/ Đại Năng Nhân Vương dạy:  
Sự thấy và sự nghe v.v...  
Không phải là thật, không là giả  
Thuận phần và nghịch phần  
Cả hai đều không thật có.
- 105/ Thắng nghĩa ở thế gian này  
Vượt qua cả thật giả  
Cho nên không chấp nhận  
Là có hay là không .
- 106/ Chúng không tồn tại dưới mọi hình thức  
Đấng Toàn Giác không dạy  
Hữu biên và vô biên  
Cả hai và không là cả hai.
- 107/ Vô lượng Phật quá khứ  
Hiện tại và tương lai  
Xuất hiện trong ba đời  
Vì thương tưởng hàng triệu chúng sinh.

- 108/ Tại sao Phật yên lặng, không trả lời  
(Thế giới) có bắt đầu và kết thúc  
Đoạn diệt ở trong ba đời  
Không là nguyên nhân phát triển thế gian.
- 109/ Pháp thâm sâu bí mật  
Đối với từng chúng sinh  
Phật pháp là cam lộ  
Thế gian như huyễn ảo.
- 110/ Giống như con voi ảo hoá  
Tuy hiện sự sinh diệt  
Nghĩa chân thật nó là  
Không có sinh và diệt.
- 111/ Thế gian như huyễn hoá  
Tuy hiện sự sinh và diệt  
Nhưng ở trong Thắng Nghĩa  
Không có sinh và diệt.
- 112/ Như con voi huyễn hoá  
Không từ đâu đến, không đi về đâu  
Đoạn hết tâm si mê  
Chân thật là vô trụ.
- 113/ Thế gian như huyễn hoá  
Không từ đâu đến, không đi về đâu  
Đoạn trừ tâm si mê  
Chân thật là vô trụ.
- 114/ Siêu việt bản thể ba thời  
Chỉ danh ngôn gán thành  
Các pháp có và không  
Cái gì có theo nghĩa thế gian?
- 115/ Nguyên nhân này, lý do khác  
Phật yên lặng không trả lời  
Bốn câu: hữu biên, vô biên  
Cả hai hay không hai.
- 116/ Đôi khi thân này là bất tịnh  
Thô thiên thấy trước mặt

- Thường trực hiển hiện ra  
Nhưng tâm không nhớ bất tịnh.
- 117/ Diệu pháp vô trụ thì vi tế  
Thâm sâu không là hiện lượng  
Đâu phải là đối tượng  
Cho tâm dễ nhận biết.
- 118/ Pháp này thì thâm sâu  
Chúng sinh khó hiểu thấu  
Nên sau khi thành đạo  
Phật lặng yên, không thuyết pháp.
- 119/ Nếu hiểu sai pháp này  
Kẻ vô trí suy đồi  
Bị rơi vào đoạn kiến  
Đắm trong bùn lầy bất tịnh.
- 120/ Mặt khác chấp sai lầm  
Kẻ ngu ngạo ngỡ tưởng mình trí giả  
Hiểu sai tâm bất an  
Đảo ngược đầu đọa vô gián.
- 121/ Như ăn nhằm thức ăn hư  
Sẽ làm hại chính mình  
Khi khéo dùng thức ăn  
Được khoẻ mạnh, không bệnh.
- 122/ Tương tự, chấp giữ sai lầm  
Gặt hái các thiệt hại  
Khéo biết an lạc cõi cao  
Đạt vô thượng Bồ Đề.
- 123/ Do từ bỏ pháp này  
Sẽ diệt trừ đoạn kiến  
Thành tựu mọi mục đích  
Hãy nỗ lực chánh tri.
- 124/ Nếu không hiểu toàn diện pháp này  
Đi theo sau ngã chấp  
Tạo nghiệp thiện bất thiện  
Từ đó tái sinh tốt và xấu.



- 125/ Khi nào chưa hiểu biết  
Pháp trừ diệt ngã chấp  
Khi đó hãy cung kính hành pháp  
Bồ thí, trì giới và nhẫn nhục.
- 126/ Quốc Vương thực hành pháp  
Tất cả mọi hành động  
Ở trước, giữa và sau  
Không hại đời này và đời sau.
- 127/ Hành pháp được danh tiếng, hạnh phúc  
Ngay đời này, khi chết không sợ hãi  
Đời sau an lạc tăng trưởng  
Do vậy hãy thường nương tựa pháp.
- 128/ Chánh pháp là truyền thống thiện  
Pháp làm cho thế gian an vui  
Thế gian được an lạc  
Không lừa dối đời này và kiếp sau.
- 129/ Nếu không có chánh pháp  
Thế gian không vui thích  
Do thế gian bất mãn  
Sẽ không hoan hỷ đời này và đời sau.
- 130/ Lý giải vô nghĩa, dối gạt kẻ khác  
Đi theo con đường ác thú  
Tâm trí bị rối loạn  
Làm sao hiểu được lợi ích?
- 131/ Theo quan điểm hành vi  
Hay lừa dối kẻ khác  
Thì hàng ngàn đời kiếp  
Chính mình sẽ bị dối gạt.
- 132/ Nếu muốn hại kẻ thù  
Hãy bỏ qua lỗi lầm, nêu thiện đức  
Là Người tự giúp mình  
Kẻ thù cũng không thích.
- 133/ Bồ thí, nói ái ngữ  
Lợi hành và đồng sự  
Hãy dùng các pháp này

Nhiếp pháp lợi thế gian.

- 134/ Đức Vua nói một lời chân thật  
Phát sinh lòng vững tin  
Tương tự nói vọng ngữ  
Cách tệ nhất làm mất lòng tin.
- 135/ Nói lời thật không lừa dối  
Không có chủ tâm dối trá  
Lời nói an lạc lợi tha  
Không lợi tha là nói dối.
- 136/ Chỉ bỏ thí rộng rãi  
Che giấu lỗi của Vua  
Cũng như lòng tham lam  
Huỷ hoại tài sản thiện đức.
- 137/ Vì đạt an tịch thâm sâu  
Hay tôn kính kẻ khác  
Do tôn kính trang nghiêm  
Hãy nương theo tịch tĩnh.
- 138/ Có trí, tâm không động kiên định  
Không bị kẻ khác xoay chuyển  
Sẽ không bị lừa gạt  
Đức Vua nên tu tuệ.
- 139/ Quốc Vương có bốn pháp  
Thành thật, bố thí, tịch tĩnh, tuệ  
Như có bốn pháp này  
Được trời người ca tụng.
- 140/ Hãy kết thân với người  
Trực ngôn ý thanh tịnh  
Trí tuệ, lòng bi, vô nhiễm  
Tuệ và pháp thường tăng trưởng.
- 141/ Hiếm có người nói lời lợi ích  
Người biết nghe hiếm hơn  
Tuy lời nói trái tai  
Hữu ích lại hiếm hơn.
- 142/ Nếu lời nói trái tai mà có ích

- Thì nhanh chóng hành theo  
Thương mình muốn hết bệnh  
Thuốc đắng cũng phải uống.
- 143/ Thọ mạng, vô bệnh, vương quyền  
Thường nghĩ chúng vô thường  
Cần phải chánh tinh tấn  
Chuyên nhất tu chánh pháp.
- 144/ Chết chắc chắn sẽ đến  
Tội lỗi chết khổ đau  
Thấy an lạc tạm thời  
Cũng không nên làm ác.
- 145/ Có lúc thấy vô úy  
Có khi thấy sợ hãi  
Nếu tâm an trụ một  
Tại sao Đức Vua không sợ một?
- 146/ Vì rượu thể gian khinh bỉ  
Tiêu tán tài sản, vô nghĩa  
Ngu si thiếu suy nghĩ  
Do vậy thường bỏ rượu.
- 147/ Cờ bạc là nguyên nhân sinh tham lo  
Sân hận, nịnh hót, lừa bịp  
Trao cử, nói dối, thêu dệt, lời thô ác  
Cho nên thường từ bỏ.
- 148/ Phần nhiều, tham ái thân người nữ  
Sinh từ ý tưởng thân hình nàng sạch sẽ  
Thật sự thân cô nàng  
Không chút gì là sạch.
- 149/ Miệng nước dãi hôi thối  
Chỗ chứa bản bọt răng  
Mũi chứa nước mũi bầy nhầy  
Mắt chứa nước mắt và ghen.
- 150/ Bụng là chỗ chứa đầy phân  
Nước tiểu, phổi và gan v.v...  
Do si mê không thấy  
Sinh tham ái thân nàng.

- 151/ Một số người không biết nên tham ái  
Chiếc bình đẹp trong chứa đồ dơ  
Thế gian si mê không biết  
Các phụ nữ cũng như vậy.
- 152/ Thân là chỗ bốc mùi tanh thối  
Nhân nào lia tham ái,  
Thế gian quá say đắm  
Dạy phương pháp bỏ tham dục.
- 153/ Như con lợn háu ăn  
Chất ói mửa, phân tiểu  
Người tham ái phân dơ nước tiểu  
Như con lợn háu ăn chất ói mửa.
- 154/ Thân là thành phố chứa dơ nhớp  
Rỉ chảy qua các lỗ  
Quán nhìn kẻ ngu si  
Vì khoái lạc ưa gần.
- 155/ Khi Đức Vua tự thấy bất tịnh  
Trong từng phần, nước tiểu v.v...  
Thân chỗ chứa bất tịnh  
Sao lại khởi tâm ưa?
- 156/ Phối hợp tinh dịch và máu me  
Hạt giống chất bất tịnh sinh ra  
Biết thân thể bất tịnh  
Sao lại còn tham ái thân này?
- 157/ Đồng đồ dơ nhảy nhựa ướt  
Bao bọc bởi da tươi  
Ngủ trên niêu đạo của cô nàng này  
Như ngủ với đồng dơ thối.
- 158/ Dù là đẹp hay xấu  
Già nua hoặc trẻ trung  
Hình hài nàng là bất tịnh  
Quốc Vương tham ái sao?
- 159/ Đồng phân mới tươi, sắc màu đẹp  
Hình dạng thật tuyệt mỹ

- Cũng không đáng tham ái  
Thân phụ nữ cũng như vậy.
- 160/ Bên trong mục nát ngoài bọc da  
Bản chất xác thối rữa  
Không dám nhìn ngắm nó  
Bề ngoài đáng gớm ghiếc.
- 161/ Như chiếc túi da này  
Không kiêu diễm, bất tịnh  
Da của đồng thối tha  
Thế nào cho là sạch?
- 162/ Trong chiếc bình chứa hôi thối  
Bên ngoài tuy đẹp cũng phải chê  
Bản chất thân bất tịnh  
Tại sao không khinh chê?
- 163/ Nếu Quốc Vương khinh chê bất tịnh  
Hương thơm, vòng hoa, thực phẩm sạch  
Bị thân làm cho bất tịnh  
Sao không chán chê thân này?
- 164/ Như chán chê đồ dơ  
Của chính mình và kẻ khác  
Tại sao không chán chê thân  
Bất tịnh của mình và họ?
- 165/ Tự thân của Quốc Vương  
Giống như thân thể phụ nữ bất tịnh  
Tại sao không bỏ tham  
Trong thân và ngoài thân?
- 166/ Chín vết thương rỉ chảy  
Tự mình trực tiếp tẩy rửa  
Mà còn không biết thân bất tịnh  
Giải thích cho Đức Vua có ích chi?
- 167/ Thân này là bất tịnh  
Làm văn chương tâng bốc  
Ôi thật là ngu si, không biết thẹn  
Thật là đáng xấu hổ.

- 168/ Hầu hết bị chướng che  
Bởi bóng tối bất tri  
Vì tham dục tranh đấu  
Như loài chó dành phân thối.
- 169/ Bệnh ghê lác ngựa gãi thích thú  
Không ghê ngựa sẽ thích thú hơn  
Tương tự, thế gian có dục là hạnh phúc  
Không tham dục thì hạnh phúc hơn.
- 170/ Đức Vua chiêm nghiệm như trên  
Tuy chưa bỏ tham dục  
Cũng làm giảm bớt dục tham  
Sẽ không còn đăm đuổi nữ nhân.
- 171/ Tất cả bộ phận đều bất tịnh  
Rắn độc nhả chất độc  
Chúng sinh nào lệ thuộc  
Sinh sợ hãi điều ác.
- 172/ Như người làm nghề nông  
Thấy có mây mưa lớn  
Chúng sinh nào lệ thuộc  
Sinh hoan hỷ điều thiện.
- 173/ Từ bỏ điều phi pháp  
Nương tựa pháp không xao lãng  
Quốc Vương và thế gian này  
Cầu chứng Bồ Đề vô thượng.
- 174/ Căn bản là tâm bồ đề  
Vững chãi như núi chúa  
Lòng bi trải khắp cùng  
Trí tuệ không rơi vào hai biên.
- 175/ Ba mươi hai tướng tốt  
Của Đại Vương Đại Sĩ  
Đề trang nghiêm thân Ngài  
Hãy thận trọng lắng nghe.
- 176/ Tôn kính cúng dường các bậc tôn túc,  
Trưởng thượng, thánh giả, tháp v.v...  
Dưới lòng bàn tay chân sẽ có

Tướng bánh xe cát tường  
Của Chuyển Luân Thánh Vương.

- 177/ Quốc Vương nên chân chính  
Thọ trì pháp kiên cố  
Vị Bồ Tát sẽ có  
Chân sẽ được an trụ.
- 178/ Bồ thí và ái ngữ  
Lợi hành và đồng sự  
Sẽ thành tướng tốt đẹp  
Màng liên kết giữa ngón tay.
- 179/ Dâng thí nhiều thức ăn  
Đồ uống thật thượng diệu  
Thành tựu tướng chân tay mềm mại  
Chân, tay, vai, gáy, cổ  
Bảy tướng đầy đặn nhô cao  
Và thân tướng to lớn.
- 180/ Không sát sinh, phóng sinh  
Sẽ cảm được thân trang nghiêm, thẳng, lớn  
Trường thọ, ngón tay thon dài  
Gót chân thì rộng rãi.
- 181/ Chân chính tu hành truyền chánh pháp  
Sẽ có tướng tốt màu sắc rực rỡ  
Mắt cá chân ẩn kín  
Lông hướng lên phía trên.
- 182/ Cung kính việc học và cho kiến thức  
Nhân minh, công xảo minh v.v...  
Sẽ có bắp chân suôn tròn như linh dương  
Đại trí tuệ, bén nhạy.
- 183/ Có người cầu tài vật  
Nhu thế nguyện liền gửi cho  
Sẽ được tay rộng, nước da đẹp  
Thành người lãnh đạo cho thế gian.
- 184/ Chính trực làm hoà giải  
Thân quyến bị phân ly nhau  
Được tướng mã âm tàng

Ẩn kín vào bên trong.

- 185/ Dâng thí nhà xinh đẹp  
Tắm tắm tốt thanh nhã  
Được màu da mịn màng  
Như màu vàng tinh luyện, không tạp nhiễm.
- 186/ Dâng hiến quyền tối cao  
Theo đúng pháp thờ thầy  
Sẽ có tướng tốt mỗi lỗ chân lông  
Mặt trang nghiêm bạch hào<sup>7</sup>.
- 187/ Lời nói êm dịu khiến người hoan hỷ  
Lời hoà thuận ái ngữ  
Đức Vua sẽ có tướng vai tròn cao  
Phần thân trên như sư tử.
- 188/ Phụng dưỡng các bệnh nhân  
Được sống cổ rộng rãi  
Tự mình được sống an  
Thức ăn thành thượng vị.
- 189/ Hành động hợp với pháp  
Sẽ có đỉnh đầu nhục kế  
Sừng sừng như cây Ni Câu Luật<sup>8</sup>  
Phủ kín cao và rộng.
- 190/ Nói lời thật hoà nhã  
Trải qua thời gian dài  
Chúa tể của loài người (Quốc Vương)  
Có tướng lưỡi dài rộng  
Âm thanh của Phạm Thiên.
- 191/ Thường liên tục không ngừng  
Nói lời chân thật ngữ  
Sẽ có hai má như sư tử  
Rạng rỡ (kẻ khác) không thể hơn.
- 192/ Tuỳ thuận theo chánh lý  
Cung kính và cúng dường

---

<sup>7</sup> hào quang trắng giữa chân mày

<sup>8</sup> Nadroda



Răng sẽ có màu trắng sáng  
Bằng phẳng và tốt đẹp.

- 193/ Nói lời thật, không nói ly gián  
Thành thói quen dài lâu  
Sẽ có bốn mươi chiếc răng đẹp  
Đều đặn và thẳng hàng.
- 194/ Tâm thương yêu nhìn chúng sinh  
Không tham, sân và si  
Được mắt sáng xanh biếc  
Như lông mi con bò.
- 195/ Tóm lược những nguyên nhân  
Của ba mươi hai tướng tốt  
Nên biết rõ các tướng tốt  
Của Đại Nhân Sư Tử.
- 196/ Tám mươi vẻ đẹp<sup>9</sup> sinh từ  
Tương ứng với nhân quả của lòng từ  
Tôi không giải thích cho Đức Vua  
Ngại bản văn sẽ dài.
- 197/ Tất cả Chuyển Luân Thánh Vương  
Tuy có các tướng này  
Không sánh bằng một phần của Phật  
Thanh tịnh, trang nghiêm và rạng rỡ.
- 198/ Tướng hảo của Chuyển Luân Vương  
Vẻ đẹp đó có được  
Một phần do lòng tin thanh tịnh  
Đối với Đấng Năng Nhân Vương.
- 199/ Trải qua trăm ức kiếp  
Chuyên nhất tích lũy thiện căn  
Cũng không thể có được  
Tướng một lỗ chân lông Phật.
- 200/ Tướng hảo của Chư Phật  
Như các mặt trời sáng chói  
So với tướng của Chuyển Luân Vương

---

<sup>9</sup> tướng phụ

Như ánh chớp lập loè của Đom Đóm.

### CHƯƠNG III TÍCH LŨY TƯ LƯƠNG BỒ ĐỀ

- 201/ Từ công đức không thể nghĩ lường  
Làm thế nào sinh Phật tướng hảo  
Trong Đại Thừa giáo có thuyết  
Đại Vương nên lắng nghe!
- 202/ Tất cả công đức tạo được  
Từ tất cả chư Độc Giác  
Bậc hữu học và vô học  
Toàn diện cả thế gian  
Như thế gian vô lượng.
- 203/ Công đức này gấp mười lần  
Thành tướng một lỗ chân lông  
Tất cả lỗ chân lông của Phật  
Tích lũy phước đức đều giống nhau.
- 204/ Đem nhân gấp mười lần  
Công đức phát sinh ra  
Tất cả lỗ chân lông  
Sẽ được một vẻ đẹp<sup>10</sup>
- 205/ Tích rất nhiều công đức  
Đức Vua mới có được  
Một vẻ đẹp hoàn mãn  
Cho đến tám mươi vẻ đẹp.
- 206/ Phước tư lương thành tựu  
Được tám mươi vẻ đẹp  
Nhân gấp một trăm lần  
Thành một tướng tốt của Đại sĩ.
- 207/ Nguyên nhân thành tựu ba mươi tướng hảo  
Tích lũy phước đức rộng lớn  
Nhân gấp một ngàn lần  
Thành tựu bạch hào như trăng tròn.

---

<sup>10</sup> tùy hình hảo, tướng phụ

208/ Công đức của bạch hào  
Nhân gấp trăm ngàn lần  
Thành tựu Vô Kiến Đảnh Tướng  
Đấng Cứu Hộ Đảnh tướng (nhục kế).

*Công đức vô kiến đảnh  
Nhân gấp mười triệu lần  
Nên biết sẽ thành tựu một  
Thập lực của pháp loa (ngữ Phật)<sup>11</sup>*

209/ Công đức ấy vô lượng  
Như nói mười phương giới  
Chỉ ước tính suy lường  
Cho thể gian ước lượng.

210/ Nhân của sắc thân Phật  
Vô lượng như thể giới  
Khó có thể suy lường  
Làm sao có thể ước tính?

211/ Tất cả nhân tuy nhỏ  
Sinh ra quả rộng lớn  
Nhân của Phật vô lượng  
Quả chắc khó suy lường.

212/ Quốc Vương nên xác biết  
Sắc thân của Chư Phật  
Sinh từ phước tư lương  
Tóm lại pháp thân Phật  
Sinh từ trí tư lương.

213/ Do cả hai tư lương  
Là nguyên nhân thành Phật  
Do vậy hãy tích lũy  
Phước và trí tư lương.

214/ Chánh lý và giáo thuyết  
Nguyên nhân làm tâm an  
Phước thành tựu Bồ Đề  
Không nên sinh lười biếng.

---

<sup>11</sup> trong bản văn chính không chú giải câu kệ này

- 215/ Hư không khắp mọi phương  
Đất, nước, lửa và gió  
Vô biên như thế nào  
Chúng sinh khổ cũng vô biên.
- 216/ Lòng bi của Bồ Tát  
Đối với chúng sinh vô biên  
Quyết dẫn dắt hữu tình  
An lập họ vào Phật vị.
- 217/ Trụ kiên định phát tâm  
Dù là ngủ hay thức  
Lúc chân chính thọ trì  
Ngay khi tâm buông lung.
- 218/ Vì chúng sinh vô biên  
Thường tích lũy công đức vô biên  
Do tạo nhân vô biên  
Quả Phật vô biên không khó chứng.
- 219/ Trong vô lượng thời gian  
Vì vô lượng hữu tình  
Cầu vô lượng bồ đề  
Hành vô lượng thiện pháp.
- 220/ Bồ Tát tích lũy vô lượng  
Tư lương của bốn vô lượng  
Trải qua thời gian không lâu  
Tại sao không thể thành?
- 221/ Do vô biên phước đức  
Và vô biên trí tuệ  
Khổ đau của thân tâm  
Nhanh chóng được tiêu trừ.
- 222/ Tội ác, thân ác thú  
Chịu khổ đói và khát v.v...  
Bồ Tát bỏ ác, làm lành  
Không khổ ở đời sau.
- 223/ Do si mê khổ tâm  
Tham, sân, sợ hãi, dục v.v...  
Có trí tuệ vô trụ

Nhanh chóng diệt khổ tâm.

- 224/ (Bồ Tát) không bị khổ thân tâm  
Khổ đau không tổn hại  
Cứu độ chúng sinh khắp cõi giới  
Tại sao phải chán nản?
- 225/ Khổ đau thời gian ngắn  
Khó nhẫn, huống chi lâu dài  
Không khổ mà lại vui  
Thời gian vô lượng vẫn không ngại.
- 226/ Thân không bị khổ não  
Làm gì có khổ tâm  
Lòng thương thế gian khổ  
Các Ngài trụ lâu dài.
- 227/ Thời gian thành Phật tuy lâu  
Người có trí không tự khinh mình (lười biếng)  
Tiêu sạch lỗi lầm, đạt thiện đức  
Nên thường phải nỗ lực.
- 228/ Tham, sân và si mê  
Biết là lỗi nên đoạn tận  
Không tham, không sân, vô si  
Nên biết là thiện đức  
Hãy kính cẩn nương theo.
- 229/ Do tham đoạ ngã quý  
Sân hận dẫn xuống địa ngục  
Phần lớn si mê đoạ bàng sinh  
Ngược lại sinh trời người.
- 230/ Đoạn lỗi lầm, giữ thiện đức  
Là pháp sinh cõi cao  
Trí tuệ diệt mọi chấp trước  
Là pháp quyết định thiện.
- 231/ Thường tôn kính tạo dựng  
Phật tượng và bảo tháp,  
Già lam và tăng phòng rộng lớn v.v...  
Sẽ được giàu có vô cùng.

- 232/ Dựng Phật tượng bằng ngọc quý  
Cũng nên khéo hoạ vẽ  
Phật trên bảo toà liên hoa  
Rất trang nghiêm tôn kính.
- 233/ Nên cẩn trọng hộ trì  
Chánh pháp tỳ kheo tăng.  
Treo trên các bảo tháp  
Vòng châu ngọc, vàng kim.
- 234/ Cúng dường các bảo tháp  
Hoa bằng bạc và vàng  
Kim cương, san hô, ngọc trai  
Ngọc lục bảo, lưu ly và thạch bảo lam.
- 235/ Cúng dường và tôn kính  
Bậc thầy thuyết pháp Phật  
Làm vui lòng các Ngài  
Y chỉ sáu pháp cung kính.
- 236/ Tôn kính vâng lời thầy  
Phụng sự và vấn an  
Đối với Chư Bồ Tát  
Thường tôn kính cúng dường.
- 237/ Không lễ bái cúng dường  
Tôn kính hàng ngoại đạo  
Do duyên làm cho kẻ ngu  
Bị tham đắm lỗi lầm.
- 238/ Trước tiên nên bố thí  
Mực, viết và giấy tập  
Ghi chép kinh và luận  
Của Đấng Năng Nhân Vương.
- 239/ Phương pháp phát triển tuệ  
Xây trường học, dạy chữ ở địa phương  
Ban ruộng đất, sinh kế vững vàng  
Cho thầy giáo nơi đó.
- 240/ Vì trừ khổ cho dân nước mình  
Trẻ con, người già và người bệnh  
Cần có bác sĩ, thợ cắt tóc v.v...

Ban ruộng đất cho họ an cư.

- 241/ Hiền lương cộng với tuệ  
Xây phòng nghỉ, hoa viên và bể nước  
Hồ, nhà khách, nước uống  
Chăn giường, thực phẩm, cỏ và cây.
- 242/ Cung cấp bể chứa nước  
Khắp nẻo đường thiếu nước  
Xây nhà nghỉ ở khắp  
Đô thành, chùa chiền và thị trấn.
- 243/ Thường thương xót bảo bọc  
Hãy trân trọng cấp dưỡng  
Bệnh nhân, người cô thế, khổ đau  
Người nghèo cùng thấp kém.
- 244/ Thức ăn uống theo mùa  
Món khai vị, gạo đậu, trái cây  
Chưa dâng cho Tỳ kheo và người cần  
Đức Vua không nên dùng trước.
- 245/ Đặt bên cạnh bể nước  
Giày dép, cái dù, đồ lọc nước  
Cái nhíp nhổ gai nhọn  
Kim, chỉ và chiếc quạt  
(Bên mái hiên che mát).
- 246/ Ba quả thuốc, ba loại thuốc sốt  
Bơ, mật và thuốc mắt  
Thuốc trừ độc đặt gần bể nước  
Cũng nên ghi cách dùng thuốc và chú.
- 247/ Đặt bên cạnh bể nước  
Dầu thoa đầu, chân, thân  
Đồ len, ghế nhỏ, cháo  
Bình, nồi ấm, cái rìu v.v...
- 248/ Các thùng nhỏ chứa đầy  
Mè, gạo đậu, thức ăn  
Đường, dầu, nước sạch  
Làm bóng mát cạnh bể nước.

- 249/ Đặc trách người đáng tin cậy  
Thường cho thức ăn nước uống  
Đường và các loại hạt  
Đặt ở trước cửa tổ kiến.
- 250/ Trước hoặc sau khi ăn  
Thí cho loài ngựa quý  
Thường ban thức ăn thích hợp  
Cho chó, kiến mối và chim.
- 251/ Mở lòng chăm sóc rộng lớn  
Thế gian kẻ hoạn nạn,  
Nạn nhân năm đói khát  
Áp bức, bệnh dịch, thương binh  
Đất nước bị chiến bại.
- 252/ Cho các nông phu khôn khổ  
Hạt giống và ẩm thực  
Cũng nên giảm thu thuế  
Bằng cách không đánh thuế cao.
- 253/ Bảo hộ người khổ vì khát cầu  
Miễn thuế và giảm thuế  
Cũng giải trừ phiền muộn  
Ngôi châu chực lâu ở cửa.
- 254/ Hãy dẹp yên giặc cướp  
Ở nước mình và người  
Tài sản lợi tức chia đều  
Giá cả phải hợp lý.
- 255/ Quân thần bảm bạch gì  
Tự Đức Vua biết rõ  
Nên thi hành tất cả  
Những điều lợi ích cho thế gian.
- 256/ Quốc Vương nên cân trọng  
Làm lợi ích cho mình  
Thì phải nên cân trọng  
Lợi ích cho kẻ khác  
Như lợi cho chính mình.
- 257/ Như đất, nước, lửa, gió



- Thuốc dược thảo, rùng cây, v.v...  
Tài sản của Quốc vương  
Cho họ được sử dụng  
Dù chỉ là khoảnh khắc.
- 258/ Bước khoảng trong bảy bước  
Luyện tâm bồ thí tất cả  
Chư Bồ Tát sinh phước đức  
N hư hư không bao la.
- 259/ Ban tặng cho người cầu  
Đồng nữ thân đoan trang  
Do đó đắc Diệu pháp  
Tổng Trì Đà La Ni.
- 260/ Đấng Năng Nhân Vương xưa kia  
Thí tặng tám mươi ngàn  
Đồng nữ với trang sức  
Cùng tất cả đồ vật.
- 261/ Thương tặng cho hành khất  
Y phục sạch, trang sức  
Hương thơm và vòng hoa  
Các vật dụng đủ loại.
- 262/ Người khổ thiếu phương tiện  
Chẳng thể hành trì pháp  
Hãy tạo mọi thuận duyên  
Là bồ thí thù thắng.
- 263/ Chất độc nào hữu ích  
Cũng nên ban cho người  
Lương thực dù thượng diệu  
Nếu tổn hại cũng không cho.
- 264/ Tốt hơn nên cắt bỏ  
Ngón tay bị rắn cắn  
Đức Phật dạy lợi tha  
Dù tạm thời bất an.
- 265/ Hãy cung kính cúng dường  
Diệu pháp và pháp sư  
Tôn trọng lắng nghe pháp

Cũng thực hành pháp thí.

- 266/ Không tham danh thế gian  
Vui với xuất thế gian  
Mình phát sinh thiện đức  
Giúp kẻ khác như mình.
- 267/ Nghe pháp không tự mãn  
Phân chiết, ghi nhớ nghĩa  
Thường tôn kính cung phụng  
Cúng dường lên Đạo sư.
- 268/ Không đọc tụng luận thế gian  
Chẳng hạn như Thuận thế phái v.v...  
Bỏ kiêu ngạo tranh biện  
Không ca ngợi đức mình  
Hãy nói công đức người  
Dù là kẻ thù của mình.
- 269/ Không ác tâm tranh chấp  
Chỉ trích khuyết điểm người  
Hãy tự thường quán xét  
Từng sai lầm của mình.
- 270/ Nếu có lỗi lầm nào  
Bị bậc trí chê trách  
Thì tự mình bỏ hết  
Nỗ lực giúp kẻ khác bỏ.
- 271/ Bị kẻ khác làm hại  
Không sân, nghĩ nghiệp cũ  
Thì khổ đau không sinh  
Tự mình sẽ không làm ác.
- 272/ Làm lợi ích cho họ  
Không hy vọng báo ân  
Khổ đau chịu một mình  
Phúc lạc cùng thọ hưởng.
- 273/ Viên mãn như Chư Thiên  
Cũng không nên kiêu ngạo  
Nghèo suy như ngựa quý  
Cũng không nên nản lòng.

- 274/ Nói lời chân thật nào  
Mất tự lợi, vương quyền  
Cũng không vì tự lợi  
Mà nói lời dối trá.
- 275/ Như thuyết mà thực hành  
Giới hạnh nên kiên trì  
Quốc Vương sẽ thành người  
Hiền đức liêm chánh trên đời này.
- 276/ Quốc Vương thường quan sát mọi thời  
Thật tinh tường hành xử  
Thấy đúng như thật nghĩa  
Không bị người khác điều hành.
- 277/ Từ pháp Ngài có hạnh phúc vương vị  
Lừng danh khắp muôn phương  
Trọng vọng và quảng đại  
Quần thần đều kính phục.
- 278/ Duyên tử vong thì nhiều  
Nhân sống còn rất ít  
Duyên sống chuyển thành duyên tử vong  
Do vậy thường hành pháp.
- 279/ Thường tu hành Phật Pháp  
Đức Vua và thế gian  
Tâm ý lạc biết bao  
Thật là điều tốt lành.
- 280/ Hành pháp ngủ an giấc  
Thức dậy lòng an lành  
Trong tâm không lầm lỗi  
Trong giấc mộng cũng thấy vui.
- 281/ Cung kính phụng dưỡng cha mẹ  
Kính dưỡng dòng tộc cao quý  
Khéo hướng dùng, nhẫn, thí  
Lời nhu nhuyễn, không ly gián, thật ngữ.
- 282/ Giữ giới hạnh thanh tịnh  
Một đời làm Đế Thích

Tiếp theo làm Đế Thích  
Do vậy nên tu hành giáo pháp.

- 283/ Mỗi ngày dâng ba lần  
Ba trăm bình thức ăn thượng vị  
Không bằng một phần phước  
Khoảnh khắc tu tâm từ.
- 284/ Chư nhân Thiên thương mến  
Và cũng hay hộ trì  
Tâm an, thân nhiều hỷ lạc  
Chất độc, vũ khí không thể hại.
- 285/ Không phải nỗ lực nhiều  
Lợi ích tự nhiên thành  
Tái sinh cõi Phạm Thiên  
Tuy chưa được giải thoát  
Đạt tám đức pháp từ.
- 286/ Cũng khiến các hữu tình  
Phát bồ đề tâm kiên cố  
Vững chãi như Sơn Vương  
Thường chứng đạt tâm bồ đề.
- 287/ Nhờ niềm tín, không rơi vào bát nạn  
Giữ giới sinh cõi lành  
Do tu tập tính không  
Đắc vô tham các pháp.
- 288/ Do bất động được niệm  
Tư duy được thông thái  
Cung kính chứng pháp nghĩa  
Hộ pháp có trí tuệ.
- 289/ Do không gây chướng ngại  
Người thính pháp, thí pháp  
Sẽ gặp được Chư Phật  
Ước nguyện sớm thành tựu.
- 290/ Vô tham, việc sẽ thành  
Không keo kiệt, thọ dụng tăng  
Không kiêu ngạo thành tôn chủ  
Pháp nhẫn đặc Tổng trì.

- 291/ Ban tặng năm tinh hoa<sup>12</sup>  
 Vô úy thí cho người sợ hãi  
 Các ma không thể hại  
 Đạt đại lực thù thắng.
- 292/ Cúng hoa dâng trước bảo tháp  
 Thắp đèn nơi tối tăm  
 Nhờ việc dâng cúng đèn  
 Sẽ đắc được Thiên nhân.
- 293/ Cúng dường âm nhạc thanh tịnh  
 Chuông, trống và ốc pháp  
 Dâng lên các bảo tháp  
 Sẽ đắc Thiên nhĩ thông.
- 294/ Không nói lỗi của người  
 Không chê phần khuyết tật  
 Phòng hộ tâm hữu tình  
 Sẽ đắc Tha tâm thông.
- 295/ Cúng giày dép, phương tiện vận chuyển  
 Phục vụ người tật nguyên<sup>13</sup>  
 Cung kính hầu hạ Thầy  
 Người trí đắc Thần Thông biến hoá.
- 296/ Vì giáo pháp xây chùa  
 Ghi nhớ nghĩa kinh luận  
 Pháp thí không nhiễm ô  
 Sẽ đắc Túc mạng thông.
- 297/ Như thật chánh liễu tri  
 Các pháp vô tự tánh  
 Đắc thần thông thứ sáu<sup>14</sup>  
 Các lậu hoặc đoạn tận.
- 298/ Vì giải thoát cho chúng sinh  
 Trí chân như bình đẳng  
 Tu tập lòng bi thâm đậm

---

<sup>12</sup> đường, bơ, mật, dầu mè, muối

<sup>13</sup> Vác người không đi được trên vai mình

<sup>14</sup> Lậu Tận Thông

Sẽ thành Phật tối thắng.

299/ Do cầu nguyện thanh tịnh  
Thành Phật quốc thanh tịnh  
Cúng dường châu bảo lên Phật  
Đắc phóng vô lượng quang.

300/ Do biết được nghiệp quả  
Nghĩa tương ưng như vậy  
Thường lợi ích hữu tình  
Quốc Vương được tự lợi.

## CHƯƠNG IV QUY TẮC CỦA QUỐC VƯƠNG

- 301/ Do khó biết Quốc Vương  
Có thể nhận chịu được hay không  
Dù Vua hành xử không hợp lý, phi pháp  
Phần lớn thần dân ca ngợi.
- 302/ Khó nói với mọi người  
Lời hữu ích nhưng trái tai  
Quốc Vương của đại địa  
Tỳ Kheo như tôi làm sao dám nói.
- 303/ Vì làm hài lòng Đức Vua  
Cũng là lòng bi mẫn đối với chúng sinh  
Lời trái tai nhưng hữu ích  
Tôi nhất định xin thưa.
- 304/ Đức Thế Tôn dạy đệ tử  
Nên nói lời thật, nhu hoà, bi mẫn  
Có nghĩa, hợp lý và đúng thời  
Nên nay tôi nói theo cách này.
- 305/ Lời kiên định không sân  
Nói lời thật, hợp thời  
Như tắm rửa nước tốt  
Đáng nghe và hành theo.
- 306/ Tôi vì Quốc Vương nói  
Lời hữu ích đời này và đời sau  
Biết rồi nên thi hành  
Vì tự lợi và lợi tha.
- 307/ Được giàu sang nhờ xưa kia bố thí  
Nếu không tặng cho người cần  
Vong ân và tham trước  
Sau này khó được lợi.
- 308/ Người làm công trên đời này  
Không trả lương cho người  
Không mang lương thực dọc đường  
Bố thí kẻ hành khất hèn mọn

Bạn không phải trả công  
Sẽ mang gấp trăm lần ở kiếp sau.

- 309/ Nguyên thường phát đại tâm  
Hoan hỷ hành đại sự  
Kết quả thành đại nghiệp  
Tất cả thành quảng đại.
- 310/ Đại vương hành pháp sự  
Nương tựa ngôi Tam Bảo  
Được danh thơm tiếng tốt  
Người thấp kém không thể suy lường.
- 311/ Nếu làm pháp sự nào  
Khiến người khác phản cảm<sup>15</sup>  
Khi chết mang tiếng xấu  
Quốc Vương không nên làm.
- 312/ Làm các việc quảng đại  
Bỏ ngạo mạn, sinh hoan hỷ  
Trừ cao ngạo đối với kẻ thấp  
Cho đến tất cả tài sản.
- 313/ Tất cả tài sản bỏ lại  
Đức Vua không còn quyền khi chết  
Hãy làm mọi pháp sự  
Được lợi ích hiện tiền.
- 314/ Mọi tài sản của tiên vương  
Thuộc quyền vị tân vương  
Thì pháp lạc danh tiếng  
Đâu ích gì cho Tiên Đế?
- 315/ Dùng tài phú tặng cho kẻ khác  
Thành an lạc, không phải giữ.  
Không dùng, không cho, bị tổn mất  
Chỉ có khổ não, nào được vui?
- 316/ (Khi Vua) lâm chung các ác thần  
Khinh Vua trọng Tân Vương  
Vì họ muốn được ân sủng

---

<sup>15</sup> chân lông không dựng đứng



- Quốc Vương không có quyền bố thí.
- 317/ Cho nên lúc còn quyền  
Dùng mọi tài phú cho pháp sự  
Đang ở trong duyên tử vong  
Như ngọn đèn trước gió.
- 318/ Chư Tiên Vương kiến tạo  
Pháp sự như dựng chùa, đền thờ v.v...  
Tất cả người khác làm  
Nên bảo trì theo truyền thống xưa.
- 319/ (Đặc trách người cai quản là người)  
Không tổn hại, hiền lương  
Giữ giới, thương khách mới đến  
Nói lời thật thà, nhã, không tranh  
Thường thực hành tinh tấn.
- 320/ Người mù, bệnh, hạ liệt  
Không nơi nương tựa, nghèo, tật nguyên  
Nên cung cấp thức ăn uống  
Một cách bình đẳng, không gây chướng ngại.
- 321/ Người tu hành thiếu thốn  
Kẻ tha phương cầu thực, khác Vua  
Cũng tận lực trợ giúp  
Tuỳ trường hợp xử lý.
- 322/ (Bộ trưởng Bộ Tôn giáo)  
Tất cả pháp sự quan trọng  
Nhiệt tình không bỏ mặc  
Không tham lam, thông thái  
Như pháp hành không tổn hại.
- 323/ Bổ nhiệm vị tổng bộ trưởng  
Minh quy khéo giải hoà  
Thanh liêm, trung thành, không tham  
Dòng tộc tôn quý và sùng đạo.
- 324/ Xả bỏ, không tham, anh dũng  
Nhu hoà, dùng kho lẫm hợp lý  
Kiên định, không phóng dật và có hành pháp  
Thì nên chỉ định làm Thủ tướng.

- 325/ Nghiêm minh, liêm khiết, giỏi pháp luật  
Uyên bác kinh nghĩa, chuyên nghiệp  
Bình đẳng, uyển chuyển, hoà nhã  
Cử người có tâm đạo, thâm niên làm thủ quỹ.
- 326/ Chính Quốc Vương mỗi tháng  
Tham dự nghe mọi họp bàn  
Nghe rồi hãy truyền lệnh  
Thi hành hợp chánh pháp.
- 327/ Vương quyền của Ngài vì pháp  
Không cầu danh, ngũ dục  
Nhân này có quả thù thắng  
Ngược lại là vô nghĩa.
- 328/ Nhân Vương thế gian đời nay  
Phần lớn tổn hại nhau  
Quốc Vương khéo lắng nghe  
Việc không nghịch với chánh pháp.
- 329/ Ngài thường chiêu nạp bậc hiền tài  
Thâm niên, dòng tộc tôn quý  
Biết vui với pháp, sợ tội lỗi  
Lương thiện, thấy điểm trọng yếu.
- 330/ Quốc vương không nên dùng  
Các loại hình phạt cắt giảm  
Đánh đập và bỏ tù kẻ phạm pháp  
Nên thực hành lòng bi  
Xin thường quan tâm bảo hộ họ.
- 331/ Tất cả các hữu tình (thần dân)  
Với người làm trọng tội  
Quốc Vương xin chú tâm  
Phát lòng bi trợ giúp.
- 332/ Đặc biệt sinh thương xót  
Những kẻ bản tính ác  
Tạo tội cực ác, kẻ sát nhân  
Họ là đối tượng thương xót của Đại Sĩ.
- 333/ Như một ngày hoặc năm ngày

Hãy phóng thích tù nhân suy yếu  
Số còn lại tùy trường hợp  
Không phải không giảm tội cho họ.  
(Nên giảm hình phạt cho họ).

- 334/ Đức Vua nghĩ không phóng thích ai  
Là Người không giữ luật nghi  
Do không giữ giới luật  
Tiếp tục tạo tội ác.
- 335/ Khi nào tù nhân chưa được phóng thích  
Là khi họ còn cần thợ cắt tóc cạo râu  
Tắm rửa, thức ăn và đồ uống, thuốc men  
(Xin Đức Vua) ban cho họ an ổn.
- 336/ Như đứa con hư hỏng  
Mong nó thành người tốt  
Lấy tình thương trừng phạt  
Không vì sân, không vì tài vật.
- 337/ Điều tra kẻ sân hận giết người  
Khéo quán sát biết rõ  
Không giết không làm hại  
Trục xuất họ đến xứ khác.
- 338/ Phái trình thám xem xét  
Những xứ sở tự do  
Thường chánh niệm phòng hộ  
Làm những điều hợp pháp.
- 339/ Tôn kính các đôi tượng thiện đức  
Cúng dường và bố thí  
Như lý hành quảng đại  
Số còn lại tùy trường hợp giải quyết.
- 340/ Quốc Vương như rừng cây bóng mát  
Hoa tôn kính nở rộ ngát hương  
Thiện thí quả rộng lớn  
Đàn chim dân chúng tụ hội về.
- 341/ Bản tính tự nhiên thích bố thí  
Sẽ có uy nghiêm, khiến người hoan hỷ  
Như hạt đậu khấu và hạt tiêu vỏ cứng sần sùi

- Bên trong ngọt mềm vị đường phèn.
- 342/ Quốc Vương như lý quan sát  
Không mất vương quyền, vững bền  
Cũng không thành phi lý  
Bỏ phi pháp hành chánh pháp.
- 343/ Vương vị không thể mang đến từ đời trước  
Không thể đem sang đời sau  
Nhưng pháp có thể mang theo  
Quốc vương không nên làm phi pháp.
- 344/ Vương vị cũng như đồ dùng  
Đồ dùng chuyển khổ đau  
Làm sao có thể thành công  
Xin Vua nỗ lực thực hành pháp.
- 345/ Vương quyền là đồ dùng  
Chuyên tiếp vương quyền dụng cụ  
Đức Vua sẽ hoán đổi (vương quyền)  
Xin Quốc Vương tinh tấn thực hành.
- 346/ Dù có được bốn châu  
An lạc của Chuyển Luân Vương  
Khoái lạc của thân tâm  
Duy chỉ có hai điều này.
- 347/ Cảm thọ khoái lạc của thân  
Chỉ là biến hoại khổ  
Bản chất tướng khoái lạc tâm  
Chỉ là hoài niệm chuyện đã qua.
- 348/ Mọi an lạc thế gian  
Chỉ là biến hoại khổ  
Chỉ là tướng phân biệt  
An lạc kia không thật lạc.
- 349/ Châu lục, quê hương, xứ sở, nhà  
Kiệu cang, y phục, giường nệm  
Đệm ngồi, ăn uống, voi ngựa  
Phụ nữ v.v... từng mỗi thọ dụng.
- 350/ Khi thọ dụng tâm khởi lạc

- Khi đó gọi là lạc  
Phân còn lại tâm không tác ý  
Khi đó cảnh không phải là cảnh.
- 351/ Khi nắm căn (giác quan) như mắt v.v...  
Tiếp xúc với năm trần cảnh  
Vì nắm lạc không đồng thời tương phân biệt  
Khi đó không nhận biết có lạc.
- 352/ Khi đó cảnh nào duyên vào căn nào  
Thì thức đó sẽ nhận biết  
Riêng các căn còn lại  
Không duyên cảnh còn lại.
- 353/ Các căn chỉ hay duyên  
Quá khứ cảnh hành tướng  
Ý duyên khởi phân biệt  
Liên chấp tướng là lạc.
- 354/ Đây do mỗi một căn  
Duyên vào mỗi một cảnh  
Không cảnh, căn cũng không  
Căn không, cảnh cũng không.
- 355/ Như nhờ cha và mẹ  
Mới sinh ra đứa con  
Tương tự, nhờ vào sắc và mắt  
Sau đó nói thức sinh.
- 356/ Đối tượng quá khứ và tương lai  
Cả hai hiện tại và quá khứ  
Tương lai không khác nhau  
Có căn mà không cảnh  
Thì hiện tại cũng không cảnh.
- 357/ Như mắt bị ảo giác  
Thấy đốm lửa quay thành vòng lửa  
Cũng vậy các giác quan  
Hay nắm giữ cảnh hiện tại.
- 358/ Tự tánh của các căn  
Và các trần, các đại chủng  
Mỗi đại chủng không là cảnh

- Do đó không thật cảnh.
- 359/ Nếu các đại chủng riêng biệt  
(Không phụ thuộc mà có)  
Phạm lỗi lửa mà không có củi  
Hoà hợp nên vô tướng  
Xác biết những cái còn lại như trên.
- 360/ Các đại chủng trong hai tướng  
Do không cảnh thì không cảnh tụ hợp  
Vì không cảnh trong hoà hợp  
Sắc cũng không thật cảnh.
- 361/ Thức, thọ, tưởng và hành  
Tất cả cũng như vậy  
Vì biệt thể vô cảnh  
Không cảnh trong thảng nghĩa.
- 362/ Những pháp biến hoại khổ  
Chấp thật lạc ngã mạn  
Như vậy lạc biến hoại  
Khởi thật khổ ngã mạn.
- 363/ Bởi vì không thực thể  
Đoạn trừ dục lạc sinh ái  
Ly khổ đau của ái  
Và thấy được giải thoát.
- 364/ Tâm nào có thể thấy  
Trên phương diện danh ngôn  
Không tâm sở thì tâm không sinh  
Không tự tính, không chấp nhận câu sinh.
- 365/ Chân thật tánh như trên  
Biết chúng sinh không thật  
Giống như lửa mà không có nguyên nhân  
Vô trụ, vô thủ, đắc Niết Bàn.
- 366/ Cho nên chư Bồ Tát  
Thấy vậy quyết cầu Bồ Đề  
Duy nhất lòng đại bi  
Thọ sinh trong luân hồi  
Cho đến khi đạt Bồ Đề.

- 367/ Đức Như Lai trong đại thừa  
Dạy Bồ Tát tư lương  
Những kẻ thật ngu si  
Phát sinh lòng huỷ báng.
- 368/ Không biết sai lầm và thiện đức  
Hoặc tưởng thiện đức là sai lầm  
Cũng sinh sân hận với thiện  
Mà phi báng đại thừa.
- 369/ Nhờ biết lỗi là hại người  
Lợi tha là thiện đức  
Lỗi phi báng đại thừa  
Sân hận các thiện đức.
- 370/ Do không nghĩ tự lợi  
Chuyên nhất vui với lợi tha  
Nguồn Đại Thừa thiện đức (Ai phi báng)  
Sẽ bị sân hận thiêu đốt.
- 371/ Có tín tâm nhưng chấp giữ sai lầm  
Người có niềm tin còn bị sai lầm thiêu đốt  
Mặt khác do sân hận  
Đương nhiên họ sẽ bị thiêu đốt.
- 372/ Như Y được giải thích  
Lấy độc để trị độc  
Dùng khổ nhỏ trừ đại khổ  
Thì đâu có gì trái nghịch.
- 373/ Ý dẫn đầu các pháp  
Ý làm chủ tạo tác  
Tâm lợi ích làm lợi  
Làm lợi tuy khổ não  
Khổ não đâu vô ích?
- 374/ Hiện tại khổ sau được vui  
Huống gì được lợi lạc  
Cho chính mình và kẻ khác  
Pháp này là truyền thống tốt lành.
- 375/ Nếu bỏ an lạc nhỏ

Tìm thấy an lạc lớn  
Quốc Vương tìm đại lạc  
Kiên quyết bỏ lạc nhỏ.

- 376/ Nếu không thể kham nhẫn  
Bác sĩ kê toa thuốc  
Thuốc đó không thơm ngon, vứt đi  
Điều này không hợp lý.
- 377/ Một số điều tổn hại  
Bậc trí thấy có ích  
Biết rõ tính chung và đặc thù  
Như các luận ca ngợi.
- 378/ Trong kinh Đại Thừa thuyết  
Trước tiên hành lòng bi  
Trí tuệ vô cầu nhiễm  
Không ai mà phỉ báng.<sup>16</sup>
- 379/ Rất quảng đại thâm sâu  
Mình giải đãi chưa thực hành  
Những kẻ thù của mình và người do si mê  
Mới phỉ báng Đại Thừa.
- 380/ Bồ thí, giới, nhẫn, tinh tấn  
Thiền định, trí tuệ, lòng bi  
Là bản thể Đại Thừa  
Tại sao nói có lỗi?
- 381/ Trì giới, bồ thí là lợi tha  
Tinh tấn, nhẫn nhục là tự lợi  
Thiền định, trí tuệ là nhân của giải thoát  
Tóm gọn trong đại thừa nghĩa.
- 382/ Nghĩa giải thoát tự tha lợi  
Cô đọng, lời Phật dạy  
Chứa đủ trong sáu ba la mật  
Do vậy, đây là lời Phật dạy.
- 383/ Phật thuyết Bồ Đề đại đạo  
Là bản thể phước và trí

---

<sup>16</sup> vô lý phỉ báng Đại Thừa



Đây tức là Đại Thừa giáo  
Kẻ si ám bất nhãn.

- 384/ Do đức bao la như hư không  
Nên nói Phật đức vô lượng  
Do đó Phật thuyết Đại Thừa  
Ở đây nên kham nhẫn.
- 385/ Thánh giả Xá Lợi Phật  
Còn không biết hết giới luật  
Cho nên đại công đức của Phật  
Vô lượng làm sao biết.
- 386/ Đại Thừa thuyết vô sinh  
Không tính tận diệt của thuyết khác  
Tận diệt và vô sinh đồng một nghĩa  
Do đó nên chấp nhận.
- 387/ Đức Phật dạy không tính  
Cho Đại Thừa và Tiểu Thừa  
Như lý trên quán sát  
Tại sao người trí nói không tương đồng?
- 388/ Như Lai mật ý thuyết  
Vi không dễ hiểu biết  
Dạy Nhất thừa, Ba thừa  
Trung lập, tự hộ mình.
- 389/ Trung lập không tạo tội  
Sân hận tạo tội bất thiện  
Nếu muốn tốt cho mình  
Mà sân hận Đại Thừa  
Thật là điều phi lý.
- 390/ Trong kinh Thanh Văn Thừa  
Chưa nói Bồ Tát nguyện  
Các hành và hồi hướng  
Thì đâu có thể thành Bồ Tát.
- 391/ Vi Bồ Đề của Bồ Tát  
Không nói Phật gia trì  
Nghĩa này có ai khác  
Nhận thức đúng hơn Phật.

- 392/ Gia trì Tứ Thánh Đế  
Ba mươi bảy phẩm Trợ Đạo  
Cộng thông Thanh Văn đạo  
Làm sao hơn Phật quả?
- 393/ Không dạy cho Tiểu Thừa  
An trụ Bồ Đề hạnh  
Mà dạy trong Đại Thừa  
Do vậy các bậc trí nên thọ trì.
- 394/ Như thầy dạy ngôn ngữ  
Trước dạy đọc chữ cái  
Tương tự Phật dạy pháp nào  
Đồ đệ có thể tiếp nhận.
- 395/ Dạy pháp cho một số người  
Đoạn trừ các tội ác  
Một số dạy tích lũy phước đức  
Một số dạy y vào hai.<sup>17</sup>
- 396/ Một số không y vào hai  
Nghĩ sợ pháp thâm sâu  
Vì người thành tựu Bồ Đề  
Dạy tinh tuý lòng bi và tính không.
- 397/ Cho nên người có trí  
Bỏ chán ghét Đại Thừa  
Vì thành tựu bồ đề viên mãn  
Tịnh tín pháp tăng thượng.
- 398/ Do tin tưởng Đại Thừa  
Y thuyết mà thực hành  
Sẽ đắc Bồ Đề vô thượng  
Đạt tất cả an lạc tạm thời.
- 399/ Pháp đặc thù cho người tại gia  
Hành bố thí, trì giới  
Pháp nhẫn, tinh tuý lòng bi  
Pháp Vương nên kiên trì tu tập.

---

<sup>17</sup> cảnh và tâm khác thể chất

400/ Do thể gian không thuần phục  
Vương quyền khó hành pháp  
Vì pháp và danh tiếng  
Quốc Vương nên xuất gia.

## CHƯƠNG V BỒ TÁT CỘNG HỌC

- 401/ Các vị xuất gia ban sơ  
Cung kính thọ trì học xứ<sup>18</sup>  
Biệt giải thoát luật nghi  
Nghe nhiều xác quyết nghĩa lý.
- 402/ Tiếp đến biết tội vi tế  
Các việc nên đoạn trừ  
Là năm mươi bảy việc  
Nên tinh tấn biết rõ.
- 403/ **Phẫn** nộ khiến tâm loạn  
Theo sau ôm thù **hận**  
Che giấu tội là **phú**  
**Não** chấp chặt tội lỗi.
- 404/ **Siểm** nghĩa là lừa bịp  
**Cuống** là tâm nịnh hót  
**Tật** là ghen tỵ, khó chịu  
Thiện đức của kẻ khác  
**San** là keo kiệt, sợ cho đi.
- 405/ **Vô tâm** và **vô quý**  
Không xấu hổ e thẹn  
Tự không ngại ngùng hoặc với người  
**Kiêu ngạo** không kính trọng  
**Nộ** là sân tổn hại.
- 406/ Kiêu công cao phóng dật  
Không hành các điều lành  
Mạn có bảy tướng loại  
Giải thích từng loại một.
- 407/ Thấp kém nhiều cho hơi thấp  
Hoặc cho là ngang bằng  
Thấp hơn cho là bằng  
Hoặc hơn gọi là **mạn**.

---

<sup>18</sup> Giới luật

- 408/ Hơn một chút cho là vượt bậc  
Thua kém cho là bằng  
Gọi đó là **quá mạn**  
Hơn một chút tưởng quá cao.
- 409/ Rất cao cho là cao bằng mình  
Gọi là **mạn quá mạn**  
Như mọt nhọt nổi cộm  
Thật là điều quá hoạn.
- 410/ Nói năm cận thủ uẩn  
Bản chất vốn rỗng không  
Si mê chấp trước ngã  
Gọi đó là **ngã mạn**.
- 411/ Chưa chứng nghĩ đã chứng  
Gọi là **tăng thượng mạn**  
Xung tán tạo ác nghiệp  
Người trí biết đó là **tà mạn**.
- 412/ Cho là ngã không cần thiết  
Khinh khi tự thân mình  
Gọi là **ti liệt mạn**  
Tóm lại là bậy mạn.
- 413/ Vì lợi dưỡng cung kính  
Giả hiện tướng hộ các căn  
Nói những lời nhu hoà  
Mong cầu được cung dưỡng.
- 414/ Muốn được tài vật của người  
Dùng lời ca tụng hay  
Vì mong có được chúng  
Trực tiếp chỉ trích người  
(Tặng ít mong nhận lại nhiều).
- 415/ Ca ngợi vật trước đã được  
Vì muốn có thêm như trước  
Nói dối người gây nhầm lẫn  
Do lòng ác tham tài vật.
- 416/ Không tinh cần, không quán sát  
Do bệnh duyên, ý si mê

Thâm tư vật xấu ác  
Do tham khởi lười biếng.

- 417/ Bị bóng tối che khuất  
Tham lam sân hận tương  
Biệt tướng, tâm không tác ý  
Gọi là tâm vô kiến.
- 418/ Lười biếng, không tôn kính  
Làm Thầy mà không theo hạnh Phật  
Không tùy thuận với pháp  
Người này gọi là kẻ ác.
- 419/ Mọi chấp trước trời buộc nhỏ  
Đều từ tham dục mà sinh  
Do tham trước đủ điều  
Phát sinh trời buộc lớn.
- 420/ Ý tham dục đắm luyến  
Tham vật chất của mình  
Tham vật chất của người  
Gọi là tham phi lý.
- 421/ Nên bỏ tham dục phi pháp  
Ca ngợi sự luyến ái phụ nữ  
Tương tự ác dục, phi thiện đức  
Giả vờ có thiện đức.
- 422/ Đại dục là quá ham mê  
Vượt quá đức biết đủ  
Những gì nên đạt được  
Nên biết là đức chân chính.
- 423/ Không nhẫn nhục làm hại  
Khổ đau càng khó nhẫn  
Phi lý không cung kính  
Giáo thọ sư cùng Thầy.
- 424/ Không thích nghe lời khuyên  
Không trọng lời hợp pháp  
Suy tư về thân quyền  
Sinh luyến ái với họ.

- 425/ Hay nói về thiện đức  
Vi tham ái đối tượng kia  
Tưởng cho là bất tử  
Bởi sợ chết, không dám nghi.
- 426/ Sau dùng lý lẽ suy tư  
Muốn người giàu, người trí  
Biết về thiện đức của mình  
Họ sẽ tôn mình làm Thầy.
- 427/ Lòng tham ái suy tìm  
Tham ái với kẻ khác  
Tâm xúc chạm làm hại  
Vi tư lợi hại người.
- 428/ Tâm bất mãn không bền chắc  
Tham dục là tâm bản thủ  
Thân chán chường không siêng năng  
Nghĩa tự khinh mình là lười biếng.
- 429/ Do phiền não thúc giục  
Ảnh hưởng thân, thân sắc  
Dùng quá lượng thức ăn  
Thực phẩm không thích hợp  
Khiến thân thể bất an.
- 430/ Cái tâm tính thấp hèn  
Gọi là tâm khiếp nhược  
Tham đắm vào ngũ dục  
Khởi tìm cầu dục vọng.
- 431/ Chín nguyên nhân sinh hại tâm  
Phi lý nghi người khác  
Tôi, bạn bè và kẻ thù  
Quá khứ, hiện tại và vị lai.
- 432/ Hãy bỏ nghiệp hôn trầm  
Khiến thân tâm nặng nề  
Thùy miên là mê ngủ  
Trạo cử làm thân tâm bất an.
- 433/ Hối hận do làm ác  
Sau đó khổ đau sinh

Hoài nghi là tâm lưỡng lự  
Về chân lý, Tam Bảo, v.v....

434/ Những tâm ấy Bồ Tát nên đoạn trừ  
Các vị xuất gia trì giới cần phải đoạn  
Nếu loại bỏ các tâm sai lầm ấy  
Các thiện đức dễ dàng thành tựu.

435/ Xin tóm lược công đức  
Của một vị Bồ Tát  
Là bố thí, trì giới, nhẫn, tinh tấn  
Thiền định, trí tuệ, lòng bi mẫn, v.v....

436/ Bố thí mọi tài vật của mình  
Trì giới làm lợi tha  
Nhẫn nhục là bỏ phần nộ  
Tinh tấn vui làm mọi điều thiện.

437/ Thiền định nhất tâm, không phiền não  
Trí tuệ tìm thấy thắng nghĩa  
Bi mẫn với tất cả chúng sinh  
Trí thương yêu đồng nhất vị.

438/ Bố thí sẽ được giàu có  
Giữ giới sẽ sinh cõi lành  
Nhẫn nhục dung mạo rực rỡ  
Tinh tấn được uy nghiêm,  
Thiền định được tâm an,  
Trí tuệ được giải thoát  
Bi mẫn việc thành công.

439/ Thực hành bảy hạnh này  
Đồng thời đạt trí tuệ Ba la mật  
Chúng đặc đối tượng bất tư nghị  
Thành Đấng Cứu Hộ Thế Gian.

440/ Như trong Thanh Văn Thừa  
Dạy Tám Thanh Văn Địa  
Tương tự trong Đại Thừa  
Dạy Thập Địa Bồ Tát.

441/ Thứ nhất là Hoan Hỷ Địa  
Khiến vị Bồ Tát hoan hỷ



- Đã đoạn trừ ba kiết sử  
Sinh trong dòng tộc Như Lai.
- 442/ Nhờ thuần thực thiện đức  
Bồ thí Ba La Mật thù thắng  
Rung chuyển trăm cõi giới  
Thành Đại Tự Tại Thế Gian.
- 443/ Địa thứ hai là Vô Cấu  
Vô cấu cả mười nghiệp  
Của thân, khẩu và ý  
An trụ trong trì giới tự tại.
- 444/ Thuần thực những thiện đức  
Trì giới Ba La Mật thù thắng  
Thành Chuyển Luân Thánh Vương  
Dùng Thất Bảo Luân Vương  
Lợi lạc cho chúng sinh.
- 445/ Địa thứ ba, Phát Quang Địa  
Trí phát ánh sáng tịch tĩnh  
Chứng thân thông, đắc định  
Diệt sạch tham dục, sân hận.
- 446/ Thuần thực những đức tính ấy  
Hành tặng thượng nhãn, tinh tấn  
Thành Đại Đế Thích Thiên Vương  
Bỏ tham dục ở Dục Giới.
- 447/ Thứ tư Diệm Huệ Địa  
Phát Chánh trí quang minh  
Do tu tập tặng thượng  
Nhất Thiết Bồ Đề phần.
- 448/ Từ tu tập thuần thực  
Sẽ làm Dạ Ma Thiên  
Khéo đoạn trừ tất cả  
Tát Ca Na Kiến.
- 449/ Địa thứ năm Cực Nan Thắng  
Rất khó thắng các ma  
Nhờ khéo đạt hiểu thấu  
Nghĩa vi tế Thánh Đế, v.v....

- 450/ Nếu tu tập thuần thực  
Sẽ làm Đâu Suất Thiên Vương  
Phá dẹp phiền não kiến  
Của tất cả ngoại đạo.
- 451/ Thứ sáu Hiện Tiền Địa  
Do Phật Pháp hiện tiền  
Tu tập Chỉ Quán Lục  
Chứng tịch diệt rộng lớn.
- 452/ Nếu tu tập thuần thực  
Sẽ làm Tha Hoá Tự Tại Thiên  
Diệt trừ tăng thượng mạn  
Không rơi vào hàng Thanh Văn.
- 453/ Thứ bảy Viễn Hành Địa  
Tính số là Viễn Hành  
Nhập vào Diệt Tận Định  
Trong từng sát na, sát na.
- 454/ Nếu tu tập thuần thành  
Làm Tự Tại Thiên Vương  
Do hiện chứng Thánh Đê  
Thành Đại Thắng A Xà Lê.
- 455/ Thứ tám Đồng Chân Địa  
Bất Động, vô phân biệt  
Thân, khẩu, ý bất động  
Hành cảnh không thể lường.
- 456/ Nếu tu tập thuần thực  
Thành Thiên Chủ Đại Phạm Thiên  
Phân tích các pháp nghĩa  
Không rơi vào hàng A La Hán, Độc Giác.
- 457/ Thứ chín Thiện Huệ Địa  
Như địa vị Nhiếp Chính Vương  
Đặc Trí Vô Ngại Giải  
Gọi đó là Thiện Huệ.
- 458/ Nếu tu tập thuần thực  
Làm Nhị Thiên Chủ Phạm Vương

Không ngại trước cật vấn hữu tình  
Không đoạ vào hàng A La Hán.

- 459/ Thứ mười Pháp Vân Địa  
Mây tuôn mưa Diệu Pháp  
Bồ Tát được Chư Phật  
Truyền Quang Minh Quán Đảnh.
- 460/ Nếu tu tập hoàn mãn  
Làm Tịnh Cư Thiên Vương  
Thắng Chủ Đại tự tại  
Đối tượng Trí bao la.
- 461/ Như vậy mười Địa trên  
Gọi là Thập Địa Bồ Tát  
Khác với các Phật Địa  
Vô lượng, không thể lường.
- 462/ Ở đây chỉ lược nói  
Tương ưng Thập Lực quảng đại  
Mỗi mỗi lực cũng như  
Tất cả chúng sinh vô lượng.
- 463/ Chư Phật thì vô lượng  
Khắp cả mọi phương hướng  
Như hư không, đất, nước, lửa, gió  
Đây chỉ nói sơ lược.
- 464/ Giả sử không thấy được  
Tùng ấy nhân vô lượng  
Công đức của chư Phật  
Niềm tin sẽ không khởi.
- 465/ Đối trước tượng Phật, Tháp  
Hoặc ở trước đối tượng Tam Bảo  
Một ngày hoặc ba thời  
Tụng niệm hai mươi câu kệ.
- 466/ Thường quy y, lễ bái  
Cúng dường lên tất cả  
Chư Phật cùng chánh pháp,  
Tăng và chư Bồ Tát.

- 467/ Từ bỏ mọi nghiệp tội  
Hành tất cả phước thiện  
Hoan hỷ mọi phước thiện  
Của hết thầy hữu tình.
- 468/ Con chấp tay đánh lễ  
Thỉnh Phật chuyển pháp luân  
Thỉnh chư Phật trụ thế  
Khi nào chúng sinh còn.
- 469/ Nguyện đem công đức này  
Con đã tạo, sẽ tạo  
Mong tất cả hữu tình  
Phát Tâm Bồ Đề Vô Thượng.
- 470/ Nguyện cho mọi chúng sinh  
Được các căn vô cấu  
Xa lìa hẳn bất nạn  
Được tự do tu hành  
Đầy đủ Thiện, chánh mạng.
- 471/ Nguyện cho các hữu tình  
Trong tay có tài bảo  
Sống trong cõi luân hồi  
Mọi vật dụng bao la  
Không bao giờ cạn kiệt.
- 472/ Mong sao nữ nhân ở mọi thời  
Chuyển thành thân người thù thắng  
Tất cả hữu tình, trí giả  
Nguyện họ thành tựu chân giới.
- 473/ Cầu cho mọi hữu tình  
Dung nhan đoan nghiêm xinh đẹp  
Đại oai quang, vô bệnh  
Sức mạnh và trường thọ.
- 474/ Dùng phương tiện thiện xảo  
Giải thoát mọi khổ đau  
Sống an trong Tam Bảo  
Đủ Phật Pháp, Thánh Tài.
- 475/ Sống từ, bi, hỷ, xả

Trang nghiêm bằng bố thí  
Trì giới và nhẫn nhục  
Tinh tấn, thiền định, tuệ.

476/ Viên mãn các tư lương  
Tướng hảo sáng rạng ngời  
Mười địa bất tư nghi  
Nguyện không bị gián đoạn.

477/ Công đức tự trang nghiêm  
Nguyện kẻ khác cũng vậy  
Giải thoát mọi lỗi lầm  
Lòng từ thương chúng sinh.

478/ Hoàn mãn mọi điều thiện  
Ước nguyện của chúng sinh  
Thường diệt tận khổ não  
Cho tất cả hữu tình.

479/ Ở đời có chúng sinh  
Bị sợ hãi não loạn  
Chỉ nghe danh hiệu ta  
Sợ hãi sẽ tiêu tan.

480/ Chúng sinh chỉ thấy ta  
Niệm, nghe danh hiệu ta  
Hết tán loạn, chân thật  
Quyết đắc quả Bồ Đề.

481/ Nguyện mọi kiếp về sau  
Thành tựu ngũ thân thông  
Thường vì làm lợi lạc  
Cho hết thảy chúng sinh.

482/ Chúng sinh các cõi giới  
Sắp muốn gây tội lỗi  
Lập tức bỏ tội lỗi  
Không tổn hại chúng sinh.

483/ Nguyện làm đất, nước, lửa, gió  
Thuốc men, rừng cây, chỗ nghỉ  
Thường cho tất cả chúng sinh  
Tự do thọ dụng không hết.

- 484/ Thương chúng sinh như sinh mạng  
Thương yêu quý trọng họ hơn mình  
Nguyện nhận hết quả tội lỗi  
Dâng phước báu cho chúng sinh.
- 485/ Con nguyện đến khi nào  
Còn một chúng sinh chưa đạt giác ngộ  
Dù con đã chứng Vô Thượng Bồ Đề  
Xin ở lại thế gian cứu độ họ.
- 486/ Phước đức nói ở trên  
Giả sử có hình tướng  
Hằng hà sa thế giới  
Cũng không đủ chỗ chứa.
- 487/ Đây lời Thế Tôn dạy  
Cũng có thể chứng minh  
Do tâm muốn lợi lạc  
Chúng sinh giới vô lượng  
Tương đồng phước vô lượng.
- 488/ Tôi xin vì Quốc Vương  
Lược nói giáo pháp trên  
Hãy bảo hộ trọng pháp  
Như bảo trọng thân mạng.
- 489/ Trân quý giáo nghĩa pháp  
Như trân quý thân mình  
Cầu tìm được lợi ích  
Nên tu tập giáo pháp.
- 490/ Như ta y chỉ pháp  
Y như pháp thực hành  
Thực hành nương trí tuệ  
Người trí nương tu tuệ.
- 491/ Thanh tịnh, bi, trí tuệ  
Lời ích lợi vô ngại,  
Học trò khởi nghi ác  
Người ấy mất tự lợi.
- 492/ Xin lược nói đức tướng

- Của bậc Thiện Tri Thức  
Tri túc, bi, trì giới  
Trí tuệ đoạn phiền não.
- 493/ Quốc Vương nương Thượng Sư  
Ngài nên biết tôn kính  
Giáo truyền viên mãn này  
Sẽ đắc quả thù thắng.
- 494/ Khéo nói thật, ái ngữ  
Nhất định làm hoan hỷ  
Pháp sâu xa khó hiểu  
Không khinh chê người kém  
Nên nói tốt, tự tại.
- 495/ Khéo điều phục tùy miên (phiền não ngủ ngầm)  
Tâm an tịnh, tôn nghiêm  
Không trạo cử, lười biếng  
Tâm quả quyết, bất động.
- 496/ Như trăng tròn mùa thu  
Quang đấng như mặt trời  
Sâu thẳm như biển cả  
Kiên định như Tu Di.
- 497/ Thoát ly mọi sai lầm  
Mọi thiện đức trang nghiêm  
Nguyện Tu Nhất Thiết Trí  
Lợi lạc cho hữu tình.
- 498/ Pháp này không duy chỉ  
Dạy riêng cho Quốc Vương  
Dạy cho chúng sinh nào  
Khát khao được lợi lạc.
- 499/ Vì thành tựu viên mãn  
Quả bồ đề Chánh Giác  
Cho mình và chúng sinh  
Quốc Vương thương mỗi ngày  
Suy tư lời dạy này.
- 500/ Trì giới, kính Thượng Sư  
Nhẫn nhục, không ganh tỵ

Không bỏn xén, hẹp hòi  
Thân gần bậc hiền trí,  
Xa lánh kẻ bất lương  
Giúp đỡ kẻ hèn hạ  
Lợi tha không mong cầu  
Đền ơn bằng tài lộc,  
Thường trú trì chánh pháp  
Cầu Vô Thượng Bồ Đề.

### **Tài liệu tham khảo**

#### ***Tạng ngữ***

*Uma Rinchen Trengwa* Tác giả: Thánh giả Long Thọ  
*Bảo Hành Vương Chính Luận Tinh Tuý Minh Nghĩa*, tác giả Gyatsab Dharma Rinchen  
*Bảo Hành Vương Chính Luận* Thuyết giảng của Samthong Rinpoche

#### ***Hán ngữ***

*Trung Quán Bảo (Hoàn) Phát Luận Tụng* của dịch giả Nhơn Quang Pháp sư dịch từ  
Tạng sang Hán ngữ.

#### ***Anh ngữ***

*The Precious Garland and the Song the Four Mindfulnesses* Tác giả Nagajuna and  
Kaysang Gyatso the Seventh Dalailama. Dịch giả: Jeffrey Hopkins and Lati Rinpoche  
with Anne Klein.

#### ***Việt ngữ***

*Bảo Hành Vương Chánh Luận* dịch giả H.T. Như Điền dịch từ Hán sang Việt ngữ.



*Bảo Hành Vương Chính Luận* Chương 4 bản dịch từ Anh sang Việt của SC Diệu Hải.  
Chương 3 bản dịch từ Anh sang Việt của Sonam Nyima Chân Giác và Diệu Hạnh Giao  
Trình.

*Con chuyển ngữ từ Tạng sang Việt ngữ, tri ân thầy giáo thọ Geshe Gyatsola, Geshe  
Jangchup Sangkela, Geshe Jampaphegela và Thầy Jikmelodrola hướng dẫn chuyển ngữ.  
Tri ân tác giả và dịch giả của Bảo Hành Vương Chính Luận mà con đã tham khảo*

*Bản dịch từ Tạng sang Việt ngữ  
Dharamsala 02/07/2015  
Nhật Hạnh – Tenzin Yangchen.*